

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2020/HS-ST

Ngày: 13-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 309/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh D, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1980 tại: Thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể M, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tập thể M, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Kim D1; có vợ Trần Thị Thu H và 01 con; tiền án: Ngày 23-8-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ra trại ngày 20-01-2020); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-7-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 29-7-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Trần Đình D2
Ông Nguyễn Minh D3
Chị Nguyễn Thị Bích N1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20-7-2020, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 57 đường Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định phát hiện Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố N đang dừng xe máy có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của D 01 túi ni-lông màu trắng, kích thước khoảng 5cm x 10cm, mở kiểm tra bên trong có 03 túi nhỏ ni-lông màu trắng, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (D khai là 03 túi ma túy “đá”). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu D, mời người làm chứng và đưa D, N1 và về trụ sở Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quá tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của D 01 điện thoại di động Microsoft màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng đều đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Minh D. Bản kết luận giám định số 813/GĐKTHS ngày 21-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng, trong 03 túi nhỏ ni-lông màu trắng, thu giữ của Nguyễn Minh D niêm phong ký hiệu D gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,762gam (không phải bảy trăm sáu mươi hai gam).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19-7-2020, D thuê xe taxi đi một mình từ nhà đến khu vực đê Thành Nam, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 03 túi ma túy “đá” với giá 600.000 đồng. Sau đó D cất số ma túy trong túi quần bên phải để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20-7-2020, D gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Bích N1 đến đón D đi ăn sáng. N1 đồng ý và điều khiển xe máy đến đón D, sau đó D điều khiển xe máy chở N1. Khi cả hai đi đến khu vực trước cửa số nhà 57 đường Tô Hiệu,

phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định và dừng xe để tìm quán ăn sáng thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Việc D tàng trữ trái phép chất ma túy thì không nói cho N1 biết.

Bản cáo trạng số 314/CT-VKSTPNĐ ngày 12-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Minh D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D 01 điện thoại di động Microsoft màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Minh D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20-7-2020; Bản kết luận giám định số 813/GĐKTHS ngày 21-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20-7-2020, tại khu vực trước cửa số nhà 57 đường Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, bị cáo Nguyễn Minh D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,762gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,762gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Nguyễn Minh D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trước đó, vào năm 2018 bị cáo Nguyễn Minh D đã bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh D là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh D có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh D là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Microsoft màu đen đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng đã cũ là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Minh D, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định chưa đủ căn cứ kết luận, nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Bích N1 không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đặt ra vấn đề xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 02 năm 09 tháng tù (hai năm chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 20-7-2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 813/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D 01 chiếc điện thoại di động Microsoft màu đen đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng đã cũ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-10-2020).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Minh D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn